

Số: /TTr-SKHCHN

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng năm 2026 (đợt 3)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCHN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025 - đợt 2; Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc lĩnh vực Khoa học nông nghiệp (chuyên ngành Chăn nuôi, Thủy sản) và Khoa học Y - Dược (chuyên ngành Dược). Trên cơ sở kiến nghị của Hội đồng tư vấn, ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan về phương án tiếp nhận, ứng dụng kết quả nghiên cứu, Sở Khoa học và Công nghệ đã trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh mục 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng năm 2026 (đợt 3)¹.

Tiếp tục thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đề xuất, tiếp nhận và ứng dụng kết quả đề tài khoa học và công nghệ², Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành rà soát, tổ chức lấy ý kiến³ các cơ quan quản lý chuyên ngành việc đề xuất, tiếp nhận và ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

¹ Tờ trình số 28/TTr-SKHCHN ngày 27/02/2026

² Công văn số 1341/VP-KGVX ngày 13/3/2026

³ Công văn số 2662/SKHCHN-KH&ĐMST ngày 28/5/2026; Công văn số 3424/SKHCHN-KH&ĐMST ngày 08/7/2026

Trên cơ sở kết quả rà soát và ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường⁴, Sở Khoa học và Công nghệ nhận thấy 04 nhiệm vụ: (1) Ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước (RAS) kết hợp công nghệ IoT trong nuôi cá chình (*Anguilla marmorata*) thương phẩm tại tỉnh Quảng Ngãi; (2) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ IoT trong nuôi ốc hương (*Babylonia areolata*) thương phẩm tại tỉnh Quảng Ngãi; (3) Ứng dụng khoa học và công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) thương phẩm thâm canh theo hướng kinh tế tuần hoàn tại tỉnh Quảng Ngãi; (4) Nghiên cứu, điều tra, đánh giá đặc điểm sinh học, di truyền và khả năng sản xuất của lợn đen bản địa tại các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi phục vụ bảo tồn nguồn gen và phát triển chăn nuôi bền vững, đều xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, phù hợp với định hướng phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường thống nhất đề xuất, tiếp nhận, ứng dụng kết quả nghiên cứu sau khi nhiệm vụ được nghiệm thu đạt yêu cầu.

Đối với nhiệm vụ “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chế biến sâu để tạo một số sản phẩm từ cây quế (*Cinnamomum sp.*) tại tỉnh Quảng Ngãi”, đến nay chưa có cơ quan quản lý chuyên ngành thống nhất tiếp nhận và ứng dụng kết quả của nhiệm vụ; do đó, chưa đủ cơ sở để trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Căn cứ khoản 1⁵ Điều 8 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ kính trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng năm 2026 (đợt 3), gồm các nhiệm vụ sau với định hướng mục tiêu, yêu cầu kết quả như Phụ lục đính kèm:

(1) Dự án: Ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước (RAS) kết hợp công nghệ IoT trong nuôi cá chình (*Anguilla marmorata*) thương phẩm tại tỉnh Quảng Ngãi;

(2) Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ IoT trong nuôi ốc hương (*Babylonia areolata*) thương phẩm tại tỉnh Quảng Ngãi;

(3) Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) thương phẩm thâm canh theo hướng kinh tế tuần hoàn tại tỉnh Quảng Ngãi

(4) Đề tài: Nghiên cứu, điều tra, đánh giá đặc điểm sinh học, di truyền, khả năng sản xuất của lợn đen bản địa tại các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi phục vụ bảo tồn nguồn gen và phát triển chăn nuôi bền vững;

⁴ Công văn số 4943/SNN&MT-TTBVCL ngày 11/5/2026 v/v tiếp nhận, ứng dụng, sử dụng kết quả nghiên cứu đề tài KH&CN

⁵ Sau khi có kết quả tư vấn của Hội đồng xác định nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp/ủy quyền quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng theo Mẫu II.09-QĐ.DMĐH tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này

Sở Khoa học và Công nghệ kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm Tờ trình này:

- 1. Hồ sơ hợp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh*
- 2. Văn bản xác nhận về phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ.*
- 3. Dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục).*

Nơi nhận:

- Như trên ;
- GD; PGD (Hiếu);
- Lưu: VT, KH&ĐMST_{LTQT}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Hiếu

PHỤ LỤC

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày /7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
1	Ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước (RAS) kết hợp công nghệ IoT trong nuôi cá chình (<i>Anguilla marmorata</i>) thương phẩm tại tỉnh Quảng Ngãi	Ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước (RAS) kết hợp hệ thống quản lý IoT trong nuôi cá chình (<i>Anguilla marmorata</i>) thương phẩm nhằm nâng cao tỷ lệ sống, tăng trưởng và hiệu quả kinh tế. Đồng thời hoàn thiện quy trình kỹ thuật, đề xuất giải pháp ứng dụng, chuyển giao, góp phần phát triển nuôi cá chình theo hướng công nghệ cao, bền vững và phù hợp điều kiện thực tiễn tại Quảng Ngãi.	- 01 mô hình nuôi cá chình thương phẩm ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước (RAS) kết hợp công nghệ IoT được xây dựng và vận hành ổn định tại tỉnh Quảng Ngãi: Quy mô 5.000 con cá chình giống; Cỡ giống: $\geq 100\text{g/con}$; Mật độ nuôi: $15\text{-}20\text{kg/m}^3$ nước; Tỷ lệ sống đạt trên 90%; Khối lượng sau 2 năm đạt từ $1,2 - 1,5 \text{ kg/con}$; Năng suất trên 45kg/m^3 đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Hệ số tiêu tốn thức ăn (FCR) nhỏ hơn 2,5; Lợi nhuận tối thiểu $\geq 15\%$ so với chi phí đầu tư (khấu hao hệ thống RAS, giống, thức ăn, nguyên liệu, nhân công phục vụ quá trình nuôi) - 01 hệ thống tuần hoàn nước (RAS) và kết hợp hệ thống quản lý IoT giám sát, thu thập và cảnh báo các chỉ tiêu môi trường nước (nhiệt độ, pH, DO, NH_3, NO_2^-) hoạt động hiệu quả tương ứng với quy mô của mô hình. - 01 quy trình kỹ thuật nuôi cá chình thương phẩm trong hệ thống RAS kết hợp IoT, phù hợp với điều kiện tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng nghiệm thu cấp có thẩm quyền thông qua. - 01 bản tin đăng trên tạp san Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. -Tập huấn từ 01–02 lớp kỹ thuật nuôi cá chình thương phẩm ứng dụng công nghệ RAS kết hợp IoT cho cán bộ kỹ thuật và người nuôi tại địa phương	Dự án khoa học và công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
2	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ IoT trong nuôi ốc hương (<i>Babylonia areolata</i>) thương phẩm tại tỉnh Quảng Ngãi	Nghiên cứu, ứng dụng được công nghệ IoT trong mô hình nuôi ốc hương (<i>Babylonia areolata</i>) thương phẩm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý ao nuôi, kiểm soát môi trường nước, giảm rủi ro môi trường và dịch bệnh, tối ưu chi phí sản xuất và nâng cao năng suất, chất lượng ốc hương thương phẩm phù hợp với điều kiện tỉnh Quảng Ngãi	- 01 mô hình nuôi ốc hương thương phẩm ứng dụng công nghệ IoT, có tích hợp các công cụ AI hỗ trợ quản lý và vận hành: Tỷ lệ sống $\geq 70\%$; Năng suất ≥ 25 tấn/ha; Hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR) $\leq 2,2$; Tỷ suất lợi nhuận đạt $\geq 45\%$; Cỡ ốc khi thu hoạch đạt 100 – 120 con/kg đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. - 01 hệ thống trang thiết bị giám sát và quản lý môi trường nuôi dựa trên công nghệ IoT, tích hợp: + Công cụ phân tích dữ liệu và cảnh báo sớm rủi ro môi trường và dịch bệnh dựa trên AI; + Chức năng hỗ trợ ra quyết định trong quản lý và vận hành mô hình nuôi ốc hương thương phẩm. - 01 quy trình kỹ thuật nuôi ốc hương thương phẩm ứng dụng công nghệ IoT, có tích hợp các công cụ AI hỗ trợ quản lý, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng nghiệm thu cấp có thẩm quyền thông qua. - 01 bản tin đăng trên tập san Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành - Tập huấn cho 100 lượt người (cán bộ kỹ thuật và người nuôi tại địa phương) về kỹ thuật nuôi ốc hương ứng dụng công nghệ IoT	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ lĩnh khoa học nông nghiệp
3	Ứng dụng khoa học công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng	Xây dựng được mô hình và quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm thâm canh theo hướng kinh tế tuần hoàn,	- 01 mô hình quy mô 2 ha với quy trình công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo hướng kinh tế tuần hoàn (ứng dụng công nghệ vi sinh xử lý và các công nghệ khác tăng hiệu quả sử dụng nước tuần hoàn) với các chỉ tiêu: Tỷ lệ sống toàn chu kỳ:	Dự án Khoa học và công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
	(<i>Litopanaeus vannamei</i>) thương phẩm thâm canh theo hướng kinh tế tuần hoàn tại tỉnh Quảng Ngãi	nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trong nuôi tôm thương phẩm, đồng thời giảm thiểu chi phí sản xuất và rủi ro dịch bệnh.	$\geq 85\%$, thời gian nuôi thương phẩm (từ thả đến thu): 70–90 ngày, cỡ thu hoạch: 20–30 g/con (30–50 con/kg), tốc độ tăng trưởng trung bình: 0,25–0,35 g/ngày; Mật độ thả (giai đoạn 3): 250–400 con/m², Năng suất: ≥ 30 tấn/ha/vụ đạt chất lượng VSATTP, 2–3 vụ/ năm, hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR): $\leq 1,3$; Tỷ suất lợi nhuận đạt $\geq 60\%$ - 01 quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo hướng kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện Quảng Ngãi. - 01 bản tin đăng trên tạp san Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành - Tập huấn cho 100 lượt người (cán bộ kỹ thuật và người nuôi tại địa phương) về kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopanaeus vannamei</i>) thương phẩm thâm canh theo hướng kinh tế tuần hoàn.	
4	Nghiên cứu, điều tra, đánh giá đặc điểm sinh học, di truyền, khả năng sản xuất của lợn đen bản địa tại các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi phục vụ bảo tồn nguồn	Đánh giá được đặc điểm hình thái, sinh trưởng, sinh sản, năng suất và đặc điểm di truyền giống lợn đen bản địa tại các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời xây dựng được quy trình nuôi lợn đen sinh sản và thương phẩm theo hướng tuần hoàn phù hợp với điều kiện ại địa phương	- Báo cáo đánh giá đặc điểm hình thái, sinh trưởng, sinh sản và năng suất của lợn đen bản địa tại các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi. - Báo cáo thực trạng chăn nuôi lợn đen bản địa tại các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi. - Phân tích đặc điểm di truyền của giống lợn đen bản địa (đánh giá tính đồng nhất, khác biệt với các giống lợn bản địa khác). - Mô hình nuôi heo đen bản địa theo hướng tuần hoàn tại các xã phía tây tỉnh Quảng Ngãi: 03 mô hình sinh sản (06 heo cái/mô hình), 6-8 con/lứa; 03 mô hình nuôi thương phẩm (25 con/mô hình), trọng lượng giống 5-7kg/con (30-45 ngày tuổi); thời gian	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ lĩnh khoa học nông nghiệp

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
	gen và phát triển chăn nuôi bền vững.		nuôi: 07 tháng, trọng lượng $\geq 32\text{kg/con}$ - Quy trình nuôi lợn đen sinh sản và thương phẩm theo hướng tuần hoàn - Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển giống lợn đen lợn đen bản địa tại các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi theo hướng bền vững. - 01 bản tin đăng trên tập san Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành	